

Bản án số: 235/2024/HS-ST

Ngày: 19 - 9 - 2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Phan Thị Dòn

2/ Ông Lại Hữu Tâm

Thư ký phiên tòa: Bà Châu Nguyễn Thanh Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Mai Nhi – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2024, tại Phòng xét xử án hình sự thuộc Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 268/2024/TLST - HS ngày 07 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 244/2024/QĐXXST – HS ngày 21 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2024/HSST – QĐ ngày 13/9/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Thanh T; giới tính: Nam; sinh năm 1999 tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: 9 B, Phường N, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; họ tên cha: Trần Thanh Tm (đã chết); họ tên mẹ: Phan Thị Kim O; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo sống chung như vợ chồng với bà Lê Thanh Nh, có 01 người con cùng sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 22/8/2014, bị Công an Phường 6, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với hình thức cảnh cáo về hành vi “Trộm cắp tài sản”, theo Quyết định số 50/QĐ-XPVPHC. Khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo T được (14 tuổi 09 tháng tuổi).

Ngày 14/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng, theo Quyết định số 517/QĐ-TA. Chấp hành xong Quyết định ngày 05/12/2019, tại Cơ sở cai nghiện ma túy Phú Đức.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/4/2024 (có mặt).

2. Họ và tên: Quan Lập P; giới tính: Nam; sinh năm 1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: Không nơi đăng ký hộ khẩu thường trú; chỗ ở: BK3, ấp MT, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hoa; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 01/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; họ tên cha: Quan Đ; họ tên mẹ: Mùi A B; hoàn cảnh gia đình: Tại tòa bị cáo khai sống chung như vợ chồng với bà Trang Thị Hồng C, có 01 người con sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 19/5/2015, bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 91/2015/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/6/2017, theo Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số 386/GCN của Trại giam Cây Cày. Đóng án phí ngày 14/10/2015, theo Công văn số 1623/CCTHADS ngày 17/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 19/3/2020, bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 27/2020/HS-ST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/4/2021, theo Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số 382/GCN của Trại giam Thanh Hòa. Đóng án phí ngày 27/8/2020, theo Công văn số 2035/CCTHADS ngày 01/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam trong vụ án khác tại Công an Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 11/4/2024 (có mặt).

Bị hại: Bà Lê Thị Hạnh N, sinh năm 2000 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: D1 ấp B, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Bà Nguyễn Quỳnh G, sinh năm 1990 (vắng mặt).

2/ Ông Lê V, sinh năm 1997 (vắng mặt).

Cả hai cùng trú tại: 10 B, Phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 09/4/2024, Trần Thanh T đi bộ đến trước nhà thuốc A địa chỉ D1/1 đường Quốc Lộ 50, ấp 4, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, T phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển số 68X1 – 358.38 của bà Lê Thị Hạnh N đang cắm sẵn chìa khóa trên xe, dựng trước nhà thuốc. Bà N đang đứng bán thuốc trong quầy nên T nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô trên để lấy tiền tiêu xài. Lúc này, T đứng trước cửa hàng bán quần áo kế bên nhà thuốc để quan sát, sau đó T đi bộ lại đứng cạnh xe mô tô trên dùng tay phải mở khóa xe rồi đi vào nhà thuốc gặp bà N để giả vờ hỏi mua nước súc miệng. Lợi dụng sơ hở khi bà N quay mặt vào trong để lấy nước súc miệng bán cho T thì T quay ra ngồi lên xe mô tô biển số 68X1 – 358.38 dùng hai chân đẩy lùi xe một đoạn rồi nổ máy xe tẩu thoát ra đường Quốc lộ 50 hướng về đường Nguyễn Văn Linh.

Sau khi trộm được xe, T điều khiển xe về nhà tại xã Tân Kim, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An để thay trang phục rồi điều khiển xe mô tô trên đến xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh để bán xe lấy tiền tiêu xài. Khi đến đường Quốc lộ 50 thuộc xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, do không có mang theo điện thoại di động nên T đã mượn điện thoại của một người chạy xe ôm (chưa rõ lai lịch) gọi vào số 0774.519.167 cho Quan Lập P nhờ bán xe chiếm đoạt được, P đồng ý mua, kêu T chạy xe qua gần trường học B, Phường 7, Quận 8 để P xem xe. T điều khiển xe mô tô trên đến trước địa chỉ 2685 Phạm Thế Hiển, Phường 7, Quận 8 chờ P đến xem xe. Một lúc sau, H (chưa rõ lai lịch, bạn bên ngoài xã hội của P) điều khiển xe Vision màu xanh của P (chưa rõ biển số) chờ P đi đến điểm hẹn, rồi H điều khiển xe đi. Xem xe xong, P kêu T chở P đến quán cà phê N, địa chỉ 108 đường số 22, KDC Bình Hưng, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh để nói chuyện. Tại đây, T nói xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển số 68X1 – 358.38 do T vừa trộm cắp được và cần bán xe không có Giấy tờ, P đồng ý mua xe với giá 2.200.000 đồng, T đồng ý và nhận 2.200.000 đồng tiền bán xe từ P.

Sau đó, P kêu T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển số 68X1 – 358.38 đến gửi tại bãi xe BN tại địa chỉ A26/20, Tổ 50, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, P chạy xe Vision màu xanh theo. Đến bãi xe thì T chạy xe vào trong gửi và nhận thẻ xe, còn P đứng chờ bên ngoài. T gửi xe xong quay ra đưa thẻ xe và chìa khóa xe cho Phát. Sau đó, P điều khiển xe Vision màu xanh chở T về nhà. Sau khi nhận tiền bán xe T đã sử dụng hết số tiền trên vào mục đích tiêu xài cá nhân. Đến khoảng 19 ngày 10/4/2024, P điện thoại cho ông Lê V nói ra Bưu Điện Quận 5 để P nhờ vào bãi giữ xe BN để lấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển số 68X1 – 358.38. Khoảng 30 phút sau thì V đi xe Grab đến gặp P, P đưa chìa khóa xe và thẻ xe cho V rồi kêu V đến bãi xe BN lấy xe đem về cho P nhưng P chờ lâu không thấy V mang xe đến nên P đi về. Đến khoảng 06 giờ ngày 11/4/2024, P điện thoại cho V thì bà Nguyễn Quỳnh G là vợ V nghe điện thoại và nói V đang ngủ, P nói với G là “Kêu V dậy đến bãi xe lấy xe về cho P”.

Khoảng 16 giờ 30 ngày 11/4/2024, P đến nhà của V thì gặp V với G, P nói V đến bãi xe lấy xe về cho P thì V nói mệt không đi được. Lúc này, P nhờ G đến bãi xe BN lấy xe về đưa cho P thì G đồng ý. V đưa thẻ xe và chìa khoá xe cho P để P đưa lại cho G. P dặn G khi nào lấy xe xong thì gọi điện thoại cho P để hẹn chỗ giao xe, rồi P đi về. P không nói nguồn gốc của xe máy này cho V và G biết.

Sau đó, G đến bãi xe BN để lấy xe nhưng chưa lấy ra được thì bị Công an huyện Bình Chánh mời về làm việc. P về chờ không thấy G gọi điện nên P đi bộ ra gần Bưu Điện Quận 5 liên lạc được với G và kêu G đem xe đến đưa cho P tại gần Bưu Điện Quận 5. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, P đang đi bộ trên đường thuộc Phường 10, Quận 5 để chờ G giao xe thì bị Đội Cảnh sát hình sự Công an huyện Bình Chánh phối hợp với Công an Phường 10, Quận 5 kiểm tra và bắt quả tang P đang tàng trữ 02 gói ma túy đá màu trắng bên trong túi quần trước bên phải nên Cơ quan Công an đưa P về trụ sở để làm việc. Tại Cơ quan Công an P khai nhận 02 gói ma túy đá này của P mua của “Cậu 6” (không rõ lai lịch) với giá 5.000.000 đồng. Xét thấy, hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của bị cáo P thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 5 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh chuyển hồ sơ vụ việc, đối tượng P cùng tang vật cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 5 điều tra theo thẩm quyền.

Sau khi Công an xã Phong Phú, huyện Bình Chánh nhận được thông tin trình báo của bà Lê Thị Hạnh N về việc bị mất trộm xe mô tô biển số 68X1 – 358.38 vào ngày 10/4/2024. Cơ quan Công an tiến hành truy xét và đưa Trần Thanh T, Nguyễn Quỳnh G, Lê V về trụ sở Cơ quan Công an để làm rõ. Tại đây, T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nên Công an xã Phong Phú đã chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Bình Chánh để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Kết luận định giá tài sản số 1340/KL-HĐĐGTS ngày 16/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu nhãn hiệu Honda Vision biển số 68X1 – 358.38 trị giá 10.737.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Trần Thanh T và Quan Lập P khai nhận hành vi phạm tội nêu trên, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết quả đoạn video ghi lại diễn biến vụ việc, lời khai của bị hại, người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển số 68X1 – 358.38 SM: JF66E0170270, SK: RLHJF5812GY170207; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh đen bị nứt màn hình; 02 gói nylon bên trong có chứa tinh thể rắn không màu; 01 điện thoại di động Nokia màu đen, số IMEI SV07 cùng 01 sim số trên sim có ghi số 8401230712717452; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi màu trắng số IMEI 863715060080263 cùng 01 sim số trên sim có ghi số 8401230450532765; 01 điện thoại di động nhãn hiệu One Plus 5 số IMEI 1: 866265039345774; 01 (Một) quần Jeans dài màu xanh đen; 01 áo thun tay ngắn

màu đen, cổ tròn phía trước có chữ DIGT màu trắng; 01 đôi dép; 01 áo sơ mi trắng dài tay, màu sọc đen xám (thu giữ của Trần Thanh T); 01 chìa khóa xe gắn máy; 01 Phiếu giữ xe gắn máy số 501481 ghi số xe 35838 ngày 09/4/2024 đã bị rách; 02 USB nhãn hiệu ATADA chứa đoạn video ghi nhận vụ trộm cắp tài sản.

Tại bản Cáo trạng số 265/CT – VKS - BC ngày 06 tháng 8 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Bị cáo Trần Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo Quan Lập P về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại Khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa các bị cáo Trần Thanh T, Quan Lập P đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất của vụ án những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Xử phạt bị cáo Trần Thanh T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Quan Lập P từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại Khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), phạt bổ sung bị cáo P số tiền 5 triệu đồng và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị hại bà Lê Thị Hạnh N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nội dung đơn bà trình bày đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu gì về dân sự và đề nghị xử lý bị cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, các bị cáo trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Trần Thanh T, Quan Lập P tại tòa hoàn toàn phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra (BL: 184 – 198, 201 - 202); phù hợp với lời khai của bị hại bà Lê Thị Hạnh N (BL: 126 – 133); phù hợp với lời khai của bà Nguyễn Quỳnh G, ông Lê V (152 – 154, 157 – 159); phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án; vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai; bản ảnh hiện trường, kết quả định giá tài sản, thực nghiệm điều tra... cùng các chứng cứ tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 09/4/2024, bị cáo Trần Thanh T đã có hành vi lén lút trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển số 68X1 – 358.38 của bà Lê Thị Hạnh N có trị giá 10.737.000 đồng tại trước nhà thuộc An Khang ở địa chỉ: D1/1 đường Quốc Lộ 50 ấp 4, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Kết luận định giá tài sản số 1340/KL-HĐĐGTS ngày 16/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh), qua truy xét thì bắt giữ được bị cáo.

Với những tình tiết được chứng minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Thanh T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với bị cáo Quan Lập P qua thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa cùng các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ vụ án thể hiện: Bị cáo P biết rõ xe mô tô biển số 68X1 – 358.38 do bị cáo T trộm cắp mà có nhưng vì hám lời vẫn mua lại của bị cáo T với giá 2.200.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo Quan Lập P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo với tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội.

[3] Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, mục đích phạm tội là muốn có tiền tiêu xài cho bản thân. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là sai trái, là vi phạm pháp luật nhưng bản tính tham lam, biếng lười lao động nên các bị cáo cố ý phạm tội. Tội phạm bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội tại địa phương, tạo tâm lý hoang mang cho nhân dân. Do đó, khi lượng hình, Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian thì mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có nhân thân xấu, bị cáo T đã bị xử phạt vi phạm hành chính và bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính; bị cáo P 02 lần bị kết án về các tội “Cướp giật tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản” cụ thể:

Đối với bị cáo T: Ngày 22/8/2014, bị Công an Phường 6, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với hình thức cảnh cáo về hành vi “Trộm cắp tài sản”, theo Quyết định số 50/QĐ-XPVPHC. Ngày 14/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng, theo Quyết định số 517/QĐ-TA.

Đối với bị cáo P: Ngày 19/5/2015, bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 91/2015/HSST. Ngày 19/3/2020, bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 27/2020/HS-ST.

Do đó, khi lượng hình có mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội, nhân thân của từng bị cáo.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, đã tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo T phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản kịp thời thu hồi giao trả cho bị hại, thiệt hại chưa xảy ra. Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm cho bị cáo T một phần hình phạt. Đối với bị cáo P chỉ được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Đối với ông Lê V và bà Nguyễn Quỳnh G: Quá trình điều tra xác định ông V, bà G có hành vi đến bãi xe BN lấy xe mô tô biển số 68X1 – 358.38 cho bị cáo P vào ngày 11/4/2024. Tuy nhiên, ông V và bà G không biết xe mô tô biển số 68X1 – 358.38 là tài sản do phạm tội mà có nên chưa có căn cứ xem xét xử lý ông V, bà G về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) với vai trò đồng phạm với bị cáo Phát, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Đối với hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của bị cáo Phát: Ngày 13/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với P về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”. Hiện vụ án đang được Cơ quan Cảnh sát điều tra Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh đang điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

[8] Đối với đối tượng tên H chờ bị cáo P đến điểm hẹn trước địa chỉ 2685 Phạm Thế Hiển, Phường 7, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xem xe vào ngày 09/4/2024. Quá trình điều tra chưa xác định được lai lịch của đối tượng H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục truy tìm khi nào có kết quả sẽ làm rõ xử lý sau, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển số 68X1 – 358.38 SM: JF66E0170270, SK: RLHJF5812GY170207 thu giữ của Juma Khan (nhân viên bãi xe BN). Qua xác minh xe mô tô trên do bà Lê Thị Hạnh N đứng tên chủ sở

hữu, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe cho bị hại Lê Thị Hạnh N, Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh đen bị nứt màn hình, là tài sản thu giữ của bà Nguyễn Quỳnh G, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã bàn giao cho Đội Cảnh sát điều tra tội phạm ma túy, Công an huyện Bình Chánh để điều tra, giải quyết theo thẩm quyền, Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với 02 gói nylon bên trong có chứa tinh thể rắn không màu; 01 điện thoại di động Nokia màu đen, số IMEI SV07 cùng 01 sim số trên sim có ghi số 8401230712717452; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi màu trắng số IMEI 863715060080263 cùng 01 sim số trên sim có ghi số 8401230450532765. Tất cả đồ vật, tài sản trên thu giữ của bị cáo Phát, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã làm thủ tục bàn giao đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh để phục vụ điều tra và xử lý theo thẩm quyền.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu One Plus 5 số IMEI 1: 866265039345774. Đây là tài sản thu giữ của bị cáo T sử dụng vào mục đích cá nhân, không liên quan đến vụ án, Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo nhưng cần giữ lại để đảm bảo thi hành đối với bị cáo trong vụ án này.

Đối với 01 quần Jeans dài màu xanh đen; 01 áo sơ mi trắng dài tay, màu sọc đen xám; 01 áo thun tai ngắn màu đen, cổ tròn phía trước có chữ DIGT màu trắng; 01 đôi dép; 01 chìa khóa xe gắn máy; 01 phiếu giữ xe gắn máy số 501481 ghi số xe 35838 ngày 09/4/2024 đã bị rách. Đây là quần áo thu giữ của bị cáo T và các tài sản khác không còn giá trị sẽ tuyên tịch thu tiêu hủy theo điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 02 USB nhãn hiệu ATADA chứa đoạn video ghi nhận vụ trộm cắp tài sản sẽ tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án.

[10] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại bà Lê Thị Hạnh N đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu gì thêm về dân sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với số tiền 2.200.000 đồng bị cáo T có được từ việc bán xe trộm cắp mà có, xét đây là tiền thu nhập bất chính buộc bị cáo T giao nộp lại để nộp vào ngân sách Nhà nước là phù hợp với quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[11] Bị cáo P tiêu thụ xe nhằm mục đích bán lại cho người khác để kiếm lời, do đó Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 5 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) phạt bị cáo một khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước như đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 47, Điều 50, điểm h, i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trần Thanh T.

Căn cứ Khoản 1, Khoản 5 Điều 323, Điều 35, Điều 38, Điều 50, điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Quan Lập P.

Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 106, Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 13/4/2024.

Xử phạt bị cáo Quan Lập P 02 (hai) năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời hạn tù tính từ ngày 11/4/2024.

Xử phạt bổ sung bị cáo Quan Lập P số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 quần Jeans dài màu xanh đen; 01 áo sơ mi trắng dài tay, màu sọc đen xám; 01 áo thun tay ngắn màu đen, cổ tròn phía trước có chữ DIGT màu trắng; 01 đôi dép; 01 chìa khóa xe gắn máy; 01 phiếu giữ xe gắn máy số 501481.

Tạm giữ của bị cáo Trần Thanh T 01 điện thoại di động nhãn hiệu One Plus 5 số IMEI 1: 866265039345774 để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo T trong vụ án này.

(các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh theo Biên bản giao nhận tang tài vật lập ngày 26 tháng 7 năm 2024 giữa Công an huyện Bình Chánh và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Chánh).

Tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án 02 USB nhãn hiệu ATADA (đang lưu hồ sơ vụ án).

Về dân sự: Buộc bị cáo Trần Thanh T giao nộp lại số tiền 2.200.000 đồng (hai triệu hai trăm nghìn đồng) tiền thu nhập bất chính để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Buộc mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 (mười lăm) ngày tính kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND H.BC;
- CA H. BC;
- Chi cục THADS H.BC;
- Sở Tư pháp, TP. HCM;
- Phòng hồ sơ, CA TP. HCM PV06;
- Trại tạm giam đang giam, giữ bị cáo;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG
XÉT XỬ SƠ
THẨM
THẨM PHÁN –
CHỦ TOẠ PHIÊN
TOÀ**

2AAKKBP*διδχαχ+ Nguyễn Hoàng Sơn